

Bản án số: 66/2023/HS-PT
Ngày 05-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Nâu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Hà Giang;
2. Ông Nguyễn Văn Ngữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55TLPT-HS ngày 06/02/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Họ và tên các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị C, sinh năm 1967; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1991; Có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2009/HSST ngày 18/6/2009 của TAND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2013/HSST ngày 20/9/2013 của TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 09 tháng 10 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966 và con bà Ngô Thị C, sinh năm 1967; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Vũ Thị N, sinh năm 1987; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2015/HSST ngày 16/9/2015 của TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/8/2016, chưa chấp hành xong tiền bồi thường dân sự cho bị hại.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 149/2020/HS-PT ngày 24/11/2020 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 16 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2013/HSST ngày 20/9/2013 của TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Văn T2, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Con ông Ngô Văn T3, sinh năm 1968 và con bà Lương Thị A, sinh năm 1968; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1996; Có 03 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Là đảng viên Đảng CSVN (bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 51- QĐ/UBKT ngày 16/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra thành ủy B2, tỉnh Bắc Giang)

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 16/7/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Y, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 (đã chết) và con bà Lưu Thị S, sinh năm 1964; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 29/01/2019 của TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2020/HSST ngày 23/9/2020 của TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 14 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự:

- Ngày 31/8/2020 bị TAND thành phố Bắc Giang Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 18 tháng.

- Ngày 28/9/2020 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp tiền phạt).

- Ngày 29/9/2020 bị Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp tiền phạt).

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2013/HSST ngày 08/5/2013 của TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 07/9/2018 bị Công an phường T, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, vắng mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Ngọc S1, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966 và con bà Ngô Thị C, sinh năm 1967; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ 3; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1996; Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017

Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 149/2020/HS-PT ngày 24/11/2020 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2013/HSST ngày 24/7/2013 của TAND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

6. Lương Văn H1, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Con ông Lương Văn H2, sinh năm 1964 và con bà Hoàng Thị X, sinh năm 1962; Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là thứ 5; Vợ: Lương Thị N1, sinh năm 1997; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/7/2019 bị TAND thành phố Bắc Giang quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1940 và con bà Thân Thị Ý, sinh năm 1946; Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là thứ 6; Vợ: Thân Thị Thu H3, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhưng do không có kháng cáo và kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 29/6/2022, Công an thành phố B phối hợp với Công an phường X kiểm tra hành chính nhà nghỉ H9 ở số nhà A, đường L, phường X, thành phố B phát hiện Tô Đức H4, sinh năm 2003 trú tại thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Bùi Văn C1, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố số B, phường M, thành phố B có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại di động đánh số lô, số đề với Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T đã thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại OPPO RENO 4 Pro, IMEI1: 861728041419999, IMEI2: 861728041419981, lắp sim thuê bao số 0964321479.
- Số tiền 22.190.000 đồng.
- 01 Căn cước công dân số 024091019833 mang tên Nguyễn Văn T.
- 01 thẻ ngân hàng V1 số thẻ 9704151541808250 và 01 thẻ ngân hàng V2 số thẻ 9704366815301305014 đều mang tên Hoàng Thị H (là vợ của T).
- 01 điện thoại iPhone Xs Max, IMEI: 357265094688809, màu đen
- 22 tờ giấy biên nhận vay nợ tiền thẻ hiện việc T cho người khác vay tiền.
- 01 chiếc điện thoại iPhone Xs, IMEI: 353152100635657, lắp sim thuê bao số 0962525580; 01 chiếc điện thoại iPhone 11, IMEI: 353986109610124, lắp sim thuê bao số 0387762177; 01 chiếc điện thoại OPPO A15s, IMEI1: 866356057634890, IMEI2: 866356057634882, lắp sim thuê bao số 0986703854 và 0969213591 do chị H giao nộp.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động OPPO RENO 4 Pro lắp sim thuê bao số 0964321479 thu giữ của Nguyễn Văn T phát hiện nội dung tin nhắn đánh bạc với nhiều người khác.

Nguyễn Văn T khai sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 4 Pro lắp sim số 0964321479 và tài khoản Z “Nguyễn Văn T” nhận các số lô, số đề do người khác đánh bằng cách nhắn tin qua điện thoại di động. Sau đó, T sẽ nhắn tin trả lời OK tức là đồng ý. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng hàng ngày, T sẽ thanh toán thắng thua với người chơi. Thịnh giữ lại một phần cáp đề và tự thanh toán thắng thua với khách, một phần cáp đề còn lại thì T chuyển cho Ngô Văn T2, sinh năm 1990 trú tại thôn M, xã T, thành phố B để hưởng phần trăm.

Về cách thức chơi, T và các đối tượng đánh bạc quy ước như sau:

- Dạng đề đặc biệt, nhất to, 2 cửa, 4 cửa (đặc biệt, giải nhất và hai giải nhì) nếu trúng sẽ trả gấp 80 lần số tiền đặt cược. Nếu T thu tiền của người chơi rồi chuyển cho Ngô Văn T2 thì được trích lại tiền hoa hồng là 15%.

- Dạng lô thường thì quy ước 23.000 đồng/01 điểm lô nhưng với mỗi người chơi khác nhau T thu với mức giá khác nhau trên mỗi điểm, cụ thể: với Tô Đức H4 và Bùi Văn C1 thu 23.000 đồng/01 điểm lô, Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc S2 22.000 đồng/01 điểm lô, những người còn lại T thu 22.500 đồng/01 điểm lô, nếu trúng sẽ trả 80.000 đồng/1 điểm lô/1 giải. Khi T chuyển số lô thì T2 sẽ tính và thu của T là 21.800 đồng/01 điểm lô.

- Dạng lô xiên (xiên 2, xiên C, xiên 4) nếu trúng sẽ trả tương ứng gấp 10 lần, 45 lần và 120 lần số tiền đặt cược. T được hưởng 25% hoa hồng khi chuyển dạng đề này cho T2.

- Dạng đề ba càng (ba số cuối của giải đặc biệt và giải nhất) nếu trúng sẽ trả gấp 400 lần số tiền đặt cược. T được hưởng 15% khi chuyển cho T2.

Kết quả điều tra xác định hành vi đánh bạc trái phép của Nguyễn Văn T và các bị can bằng hình thức đánh số lô, số đề như sau.

I. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T với các bị cáo bị khởi tố

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 trú tại thôn P, xã T, thành phố B.

Nguyễn Văn V là anh trai T. V đã bị kết án về tội “Tổ chức đánh bạc” chưa được xóa án tích. Ngày 30/6/2022, V đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số 0963898808 nhưng V đã tự xóa dữ liệu liên quan đánh bạc; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B2 - 812.68.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T phát hiện Nguyễn Văn V sử dụng điện thoại di động nhắn tin Zalo cho T mua các số lô, số đề trong các ngày, cụ thể như sau:

- Ngày 06/6/2022, V đánh bạc với số tiền 14.200.000 đồng. V trúng thưởng 22.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 36.200.000 đồng.

- Ngày 07/6/2022, V đánh bạc với số tiền 15.300.000 đồng. V không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 15.300.000 đồng.

- Ngày 08/6/2022, V đánh bạc với số tiền 16.900.000 đồng. V trúng thưởng 8.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 24.900.000 đồng.

- Ngày 09/6/2022, V đánh bạc với số tiền 17.800.000 đồng. V trúng thưởng 16.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 33.800.000 đồng.

- Ngày 10/6/2022, V đánh bạc với số tiền 12.400.000 đồng. V trúng thưởng 18.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 30.400.000 đồng.

- Ngày 11/6/2022, V đánh bạc với số tiền 13.500.000 đồng. V không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 13.500.000 đồng.

- Ngày 12/6/2022, V đánh bạc với số tiền 15.700.000 đồng. V trúng thưởng 18.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 33.700.000 đồng.

- Ngày 13/6/2022, V đánh bạc với số tiền 15.400.000 đồng. V trúng thưởng 18.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 33.400.000 đồng.

- Ngày 14/6/2022, V đánh bạc với số tiền 21.500.000 đồng. V trúng thưởng 16.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 37.500.000 đồng.

- Ngày 15/6/2022, V đánh bạc với số tiền 18.800.000 đồng. V trúng thưởng 28.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 46.800.000 đồng.

- Ngày 16/6/2022, V đánh bạc với số tiền 15.100.000 đồng. V trúng thưởng 8.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 23.100.000 đồng.
- Ngày 17/6/2022, V đánh bạc với số tiền 14.100.000 đồng. V trúng thưởng 12.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 26.100.000 đồng.
- Ngày 18/6/2022, V đánh bạc với số tiền 12.000.000 đồng. V trúng thưởng 20.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 32.000.000 đồng.
- Ngày 19/6/2022, V đánh bạc với số tiền 15.050.000 đồng. V trúng thưởng 8.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 23.050.000 đồng.
- Ngày 20/6/2022, V đánh bạc với số tiền 19.150.000 đồng. V không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 19.150.000 đồng.
- Ngày 21/6/2022, V đánh bạc với số tiền 15.400.000 đồng. V không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 15.400.000 đồng.
- Ngày 23/6/2022, V đánh bạc với số tiền 14.400.000 đồng. V không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 14.400.000 đồng.
- Ngày 24/6/2022, V đánh bạc với số tiền 8.800.000 đồng. V trúng thưởng 8.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 16.800.000 đồng.
- Ngày 25/6/2022, V đánh bạc với số tiền 15.350.000 đồng. V trúng thưởng 53.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 68.850.000 đồng.
- Ngày 26/6/2022, V đánh bạc với số tiền 17.600.000 đồng. V trúng thưởng 13.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 30.600.000 đồng.
- Ngày 27/6/2022, V đánh bạc với số tiền 18.100.000 đồng. V trúng thưởng 24.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 42.100.000 đồng.
- Ngày 28/6/2022, V đánh bạc với số tiền 14.300.000 đồng. V không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 14.300.000 đồng.
- Ngày 29/6/2022, V đánh bạc với số tiền 19.400.000 đồng. V trúng thưởng 20.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 39.400.000 đồng.

Như vậy từ ngày 06/6/2022 đến ngày 29/6/2022, Nguyễn Văn V đã 23 lần đánh bạc với Nguyễn Văn T với số tiền đánh bạc là 360.250.000 đồng; số tiền trúng thưởng 310.500.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc (tính cả số trúng) là 670.750.000 đồng. Trong đó ngày 25/6/2022, V đánh bạc với số tiền 68.850.000 đồng, còn lại 22 ngày đánh bạc với số tiền dưới 50.000.000 đồng. Tính đến ngày bị phát hiện thì V bị thua.

2. Nguyễn Ngọc S1, sinh năm 1993 trú tại thôn P, xã T, thành phố B.

Nguyễn Ngọc S1 là em trai T. S1 đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Ngày 07/7/2022, S1 đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max nhưng S1 đã tự xóa dữ liệu liên quan hành vi đánh bạc.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T phát hiện Nguyễn Ngọc S1 sử dụng điện thoại nhắn tin Zalo cho T mua các số lô, số đề trong các ngày, cụ thể như sau:

- Ngày 10/6/2022, S1 đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng. S1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng.
- Ngày 11/6/2022, S1 đánh bạc với số tiền 4.600.000 đồng. S1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 4.600.000 đồng.

- Ngày 12/6/2022, S1 đánh bạc với số tiền 7.500.000 đồng. S1 trúng thưởng 20.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 27.500.000 đồng.
- Ngày 13/6/2022, S1 đánh bạc với số tiền 7.300.000 đồng. S1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 7.300.000 đồng.
- Ngày 14/6/2022, S1 đánh bạc với số tiền 8.600.000 đồng. S1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 8.600.000 đồng.
- Ngày 15/6/2022, S1 đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng. S1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng.
- Ngày 20/6/2022, S1 đánh bạc với số tiền 2.200.000 đồng. S1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.200.000 đồng.
- Ngày 21/6/2022, S1 đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng. S1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng.
- Ngày 22/6/2022, S1 đánh bạc với số tiền 2.200.000 đồng. S1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.200.000 đồng.
- Ngày 23/6/2022, S1 đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng. S1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 4.000.000 đồng.
- Ngày 24/6/2022, S1 đánh bạc với số tiền 5.000.000 đồng. S1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 5.000.000 đồng.

Như vậy từ ngày 10/6/2022 đến ngày 24/6/2022, Nguyễn Ngọc S1 đã 11 lần đánh bạc với Nguyễn Văn T với tổng số tiền đánh bạc ghi trên cap là 46.900.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền S1 đánh bạc (tính cả số trúng là 66.900.000 đồng, các lần đánh bạc đều dưới 50 triệu đồng. Tính đến ngày bị phát hiện thì S1 bị thua.

3. Bị can Nguyễn Văn Y, sinh năm 1991 trú tại thôn P, xã T, thành phố B

Nguyễn Văn Y đã bị kết án về các tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Ngày 07/7/2022, Nguyễn Văn Y đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc với T.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T phát hiện Nguyễn Văn Y sử dụng điện thoại nhắn tin Zalo cho T mua các số lô, số đề trong các ngày, cụ thể như sau:

- Ngày 09/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.475.000 đồng. Yên trúng thưởng 4.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 6.275.000 đồng.
- Ngày 10/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.425.000 đồng. Yên trúng thưởng 1.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 3.025.000 đồng.
- Ngày 11/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.650.000 đồng. Y không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.650.000 đồng.
- Ngày 12/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.900.000 đồng. Y không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.900.000 đồng.
- Ngày 13/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.100.000 đồng. Yên trúng thưởng 1.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.700.000 đồng.
- Ngày 14/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.325.000 đồng. Y không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.325.000 đồng.
- Ngày 15/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 735.000 đồng. Y không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 735.000 đồng.

- Ngày 16/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 735.000 đồng. Y không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 735.000 đồng.
- Ngày 17/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.550.000 đồng. Yên trúng thưởng 6.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 7.950.000 đồng.
- Ngày 18/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.650.000 đồng. Y không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.650.000 đồng.
- Ngày 19/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 2.200.000 đồng. Yên trúng thưởng 8.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 11.000.000 đồng.
- Ngày 20/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.750.000 đồng. Yên trúng thưởng 3.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 4.950.000 đồng.
- Ngày 21/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 2.200.000 đồng. Yên trúng thưởng 3.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 5.400.000 đồng.
- Ngày 22/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 2.200.000 đồng. Y không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.200.000 đồng.
- Ngày 23/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.550.000 đồng. Yên trúng thưởng 2.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 3.950.000 đồng.
- Ngày 24/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.720.000 đồng. Yên trúng thưởng 1.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 3.320.000 đồng.
- Ngày 25/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.820.000 đồng. Y không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.820.000 đồng.
- Ngày 26/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.800.000 đồng. Yên trúng thưởng 4.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 6.600.000 đồng.
- Ngày 27/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.800.000 đồng. Y không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.800.000 đồng.
- Ngày 28/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 2.250.000 đồng. Y không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.250.000 đồng.
- Ngày 29/6/2022, Y đánh bạc với số tiền 1.125.000 đồng. Yên trúng thưởng 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 5.125.000 đồng.

Như vậy từ ngày 09/6/2022 đến ngày 29/6/2022, Nguyễn Văn Y đã 21 lần đánh bạc với Nguyễn Văn T với tổng số tiền đánh bạc ghi trên cạp là 33.960.000 đồng; số tiền trúng thưởng là 42.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc (tính cả số trúng) là 76.360.000 đồng; các lần đánh bạc đều dưới 50 triệu đồng. Tính đến ngày bị phát hiện thì Y thắng bạc là 8.440.000 đồng.

4. Hoàng Ngọc D, sinh năm 1992 trú tại thôn G, xã T, thành phố B

Hoàng Ngọc D đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Ngày 08/7/2022, D đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 lắp sim thuê bao số 0356.110.992 nhưng D đã xóa dữ liệu liên quan hành vi đánh bạc.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T phát hiện Hoàng Ngọc D sử dụng điện thoại nhắn tin Zalo cho T mua các số lô, số đề trong các ngày, cụ thể như sau:

- Ngày 06/6/2022, D đánh bạc với số tiền 2.250.000 đồng. D không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.250.000 đồng.
- Ngày 08/6/2022, D đánh bạc với số tiền 9.000.000 đồng. D trúng thưởng 24.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 33.000.000 đồng.

- Ngày 09/6/2022, D đánh bạc với số tiền 8.475.000 đồng. D không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 8.475.000 đồng.

Như vậy từ ngày 06/6/2022 đến ngày 09/6/2022, Hoàng Ngọc D đã 03 lần đánh bạc với T với tổng số tiền đánh bạc ghi trên cáp là 19.725.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 24.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc (tính cả số trúng) là 43.725.000 đồng. Tính đến ngày bị phát hiện thì D thắng bạc là 4.275.000 đồng.

5. Lương Văn H1, sinh năm 1991 trú tại thôn Đ, xã T, thành phố B.

Ngày 26/9/2022, Lương Văn H1 đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại iPhone 6s Plus, lắp sim thuê bao số 0965.698.290 nhưng H1 đã xóa dữ liệu liên quan đánh bạc.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T phát hiện Lương Văn H1 sử dụng điện thoại nhắn tin Zalo cho T mua các số lô, số đề trong các ngày, cụ thể như sau:

- Ngày 06/6/2022, H1 đánh bạc với số tiền 8.750.000 đồng. H1 trúng thưởng 16.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 24.750.000 đồng.

- Ngày 07/6/2022, H1 đánh bạc với số tiền 5.500.000 đồng. H1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 5.500.000 đồng.

- Ngày 08/6/2022, H1 đánh bạc với số tiền 17.500.000 đồng. H1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 17.500.000 đồng.

Như vậy từ ngày 06/6/2022 đến ngày 08/6/2022, Lương Văn H1 đã 03 lần đánh bạc với T với tổng số tiền đánh bạc ghi trên cáp là 31.750.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 16.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc (tính cả số trúng) là 47.750.000 đồng. Tính đến ngày bị phát hiện thì H1 bị thua.

6. Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1982 trú tại thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 23/9/2022, Nguyễn Ngọc L1 giao nộp 01 chiếc điện thoại OPPO, lắp sim thuê bao số 0986.829.906 nhưng L1 đã xóa dữ liệu liên quan đánh bạc.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T phát hiện Nguyễn Ngọc L1 sử dụng điện thoại nhắn tin qua Zalo cho T mua các số lô, số đề trong các ngày, cụ thể như sau:

- Ngày 09/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng. L1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng.

- Ngày 10/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng. L1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng.

- Ngày 13/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng. L1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng.

- Ngày 14/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 2.600.000 đồng. L1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.600.000 đồng.

- Ngày 15/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 450.000 đồng. L1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 450.000 đồng.

- Ngày 16/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 950.000 đồng. L1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 950.000 đồng.

- Ngày 18/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 3.875.000 đồng. L1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 3.875.000 đồng.

- Ngày 19/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 4.525.000 đồng. L1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 4.525.000 đồng.
- Ngày 20/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 11.750.000 đồng. L1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 11.750.000 đồng.
- Ngày 21/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng. L1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 4.000.000 đồng.
- Ngày 22/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng. L1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng.
- Ngày 23/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 500.000 đồng. L1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 500.000 đồng.
- Ngày 24/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 6.125.000 đồng. Lợi trúng thưởng 20.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 26.125.000 đồng.
- Ngày 25/6/2022, L1 đánh bạc với số tiền 8.350.000 đồng. L1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 8.350.000 đồng.

Như vậy từ ngày 09/6/2022 đến ngày 25/6/2022, Nguyễn Ngọc L1 đã 14 đánh bạc với Nguyễn Văn T với số tiền ghi trên cap là 47.125.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 67.125.000 đồng; các lần đánh bạc đều dưới 50 triệu đồng. Trong đó có 03 ngày đủ lượng truy cứu trách nhiệm hình sự (Ngày 20/6/2022 đánh bạc với số tiền 11.750.000 đồng; ngày 24/6/2022 đánh bạc với số tiền 26.125.000 đồng; ngày 25/6/2022, đánh bạc với số tiền 8.350.000 đồng); còn lại 11 lần đều dưới 5.000.000 đồng. Tính đến ngày bị phát hiện thì L1 bị thua.

II. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T với các đối tượng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của T phát hiện các đối tượng sử dụng điện thoại nhắn tin Zalo cho T mua các số lô, số đề nhưng đều không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, cụ thể như nhau:

1. Nguyễn Văn S3, sinh năm 1987 trú tại thôn P, xã T, thành phố B.
 - Ngày 09/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 650.000 đồng. S3 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 650.000 đồng.
 - Ngày 10/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 200.000 đồng. S3 trúng thưởng 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 4.200.000 đồng.
 - Ngày 11/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 775.000 đồng. S3 trúng thưởng 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.575.000 đồng.
 - Ngày 13/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 1.375.000 đồng. S3 trúng thưởng 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.175.000 đồng.
 - Ngày 14/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 1.375.000 đồng. S3 trúng thưởng 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.175.000 đồng.
 - Ngày 15/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 1.375.000 đồng. S3 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.375.000 đồng.
 - Ngày 16/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 1.375.000 đồng. S3 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.375.000 đồng.
 - Ngày 17/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 1.375.000 đồng. S3 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.375.000 đồng.

- Ngày 18/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 1.375.000 đồng. S3 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.375.000 đồng.
- Ngày 19/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 300.000 đồng. S3 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 300.000 đồng.
- Ngày 24/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 300.000 đồng. S3 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 300.000 đồng.
- Ngày 26/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 400.000 đồng. S3 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 400.000 đồng.
- Ngày 28/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng. S3 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng.
- Ngày 29/6/2022, S3 đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng. S3 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 09/6/2022 đến ngày 29/6/2022, Nguyễn Văn S3 đã 14 lần đánh bạc với Nguyễn Văn T, số tiền đánh bạc ghi trên cáo đề là 12.875.000 đồng, số tiền trúng thưởng 6.400.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 19.275.000 đồng; nhưng không có ngày nào đánh bạc với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên.

2. Hoàng Văn H5, sinh năm 1985 trú tại thôn P, xã T, thành phố B

Ngày 16/6/2022, H5 đánh bạc với số tiền 2.025.000 đồng. H5 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.025.000 đồng.

3. Hoàng Văn C2, sinh năm 1985 trú tại thôn M, xã T, thành phố B

Ngày 18/6/2022, C2 đánh bạc với số tiền 590.000 đồng. C2 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 590.000 đồng.

4. Tô Đức H4, sinh năm 2003 trú tại thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 29/6/2022, H4 đánh bạc với T với số tiền là 3.560.000 đồng và bị Công an thành phố B phát hiện trước khi có kết quả xổ số miền B nên xác định số tiền H4 đánh bạc là 3.560.000 đồng.

Hành vi đánh bạc của T bị phát hiện sau khi có kết quả xổ số. Đối chiếu kết quả xổ số miền B1 thì Huỳnh trúng thưởng là 1.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc của T là 5.160.000 đồng. T đã thu của H4 số tiền là 3.500.000 đồng, chưa thanh toán tiền trúng thưởng.

5. Bùi Văn C1, sinh năm 1982 trú tại tổ dân phố số B, phường M, thành phố B.

Ngày 29/6/2022, C1 đánh bạc với T với số tiền là 2.600.000 đồng; C1 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.600.000 đồng. T đã thu của C1 số tiền là 2.600.000 đồng.

III. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T

Căn cứ kết quả kiểm tra dữ liệu điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 4 Pro lắp sim điện thoại số 0964.321.479 thu giữ của Nguyễn Văn T và đối chiếu kết quả trúng thưởng sau khi có kết quả xổ số xác định Nguyễn Văn T đánh bạc trong các ngày cụ thể sau đây:

- Ngày 06/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Hoàng Ngọc D, Lương Văn H1 với tổng số tiền đánh bạc là 63.200.000 đồng.

- Ngày 07/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Lương Văn H1 với tổng số tiền đánh bạc là 20.800.000 đồng.

- Ngày 08/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Hoàng Ngọc D, Lương Văn H1 với tổng số tiền đánh bạc là 75.400.000 đồng.
- Ngày 09/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Y, Hoàng Ngọc D, Nguyễn Ngọc L1, Nguyễn Văn S3 với tổng số tiền đánh bạc là 50.200.000 đồng.
- Ngày 10/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc L1, Nguyễn Văn S3 với tổng số tiền đánh bạc là 41.625.000 đồng.
- Ngày 11/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn S3 với tổng số tiền đánh bạc là 21.325.000 đồng.
- Ngày 12/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn Y với tổng số tiền đánh bạc là 63.100.000 đồng.
- Ngày 13/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc L1, Nguyễn Văn S3 với tổng số tiền đánh bạc là 46.575.000 đồng.
- Ngày 14/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc L1, Nguyễn Văn S3 với tổng số tiền đánh bạc là 52.200.000 đồng.
- Ngày 15/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc L1, Nguyễn Văn S3 với tổng số tiền đánh bạc là 50.860.000 đồng.
- Ngày 16/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc L1, Nguyễn Văn S3, Hoàng Văn H5 với tổng số tiền đánh bạc là 28.185.000 đồng.
- Ngày 17/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn S3 với tổng số tiền đánh bạc là 35.425.000 đồng.
- Ngày 18/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc L1, Nguyễn Văn S3, Hoàng Văn C2 với tổng số tiền đánh bạc là 39.490.000 đồng.
- Ngày 19/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc L1, Nguyễn Văn S3 với tổng số tiền đánh bạc là 38.875.000 đồng.
- Ngày 20/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc L1 với tổng số tiền đánh bạc là 38.050.000 đồng.
- Ngày 21/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc L1 với tổng số tiền đánh bạc là 25.800.000 đồng.
- Ngày 22/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc L1 với tổng số tiền đánh bạc là 5.400.000 đồng.
- Ngày 23/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc L1 với tổng số tiền đánh bạc là 22.850.000 đồng.
- Ngày 24/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc L1, Nguyễn Văn S3 với tổng số tiền đánh bạc là 51.545.000 đồng.
- Ngày 25/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc L1 với tổng số tiền đánh bạc là 79.020.000 đồng.

- Ngày 26/6/2022: Nguyễn Văn T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn S3 với tổng số tiền đánh bạc là 37.600.000 đồng.

- Ngày 27/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Y với tổng số tiền đánh bạc là 43.900.000 đồng.

- Ngày 28/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn S3 với tổng số tiền đánh bạc là 17.550.000 đồng.

- Ngày 29/6/2022, T đánh bạc với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn S3, Tô Đức H4, Bùi Văn C1 với tổng số tiền đánh bạc là 53.285.000 đồng.

Như vậy từ ngày 06/6/2022 đến ngày 29/6/2022, Nguyễn Văn T đã 24 lần đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc ghi trên cap đề là 561.360.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 440.900.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc (gồm cả số trúng) là 1.002.260.000 đồng. Trong đó có 09 ngày đánh bạc với số tiền trên 50.000.000 đồng và 15 ngày đánh bạc với số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Tính đến ngày bị phát hiện thì T thắng bạc 120.460.000 đồng. Ngày 29/6/2022, T chưa thanh toán tiền đánh bạc và thắng bạc với V, Y; chưa thanh toán tiền thắng bạc với H4.

IV. Hành vi đánh bạc của Ngô Văn Thế

Nguyễn Văn Thịnh sau khi nhận các số lô, số đề do người khác đánh thì T5 giữ lại một phần cap và chuyển một phần cap đề cho Ngô Văn T2 để hưởng phần trăm hoa hồng. Ngày 07/7/2022, Ngô Văn T2 đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh rêu và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng đã bị hỏng màn hìnhnhưng T2 đã xóa dữ liệu liên quan đánh bạc.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T5 phát hiện T5 đã chuyển cap đề cho Ngô Văn T2, cụ thể như sau:

- Ngày 08/6/2022, T2 nhận số lô, số đề của T5 chuyển tương ứng với số tiền 27.682.000 đồng. Tiền trúng thưởng là 33.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 61.282.000 đồng.

- Ngày 09/6/2022, T2 nhận số lô, số đề của T5 chuyển tương ứng với số tiền 29.592.000 đồng. Tiền trúng thưởng là 22.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 51.992.000 đồng.

- Ngày 12/6/2022, T2 nhận số lô, số đề của T5 chuyển tương ứng với số tiền 28.937.000 đồng. Tiền trúng thưởng là 41.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 70.537.000 đồng.

- Ngày 13/6/2022, T2 nhận số lô, số đề của T5 chuyển tương ứng với số tiền 27.188.000 đồng. Tiền trúng thưởng là 32.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 59.188.000 đồng.

- Ngày 15/6/2022, T2 nhận số lô, số đề của T5 chuyển tương ứng với số tiền 21.624.000 đồng. Tiền trúng thưởng là 26.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 47.624.000 đồng.

- Ngày 16/6/2022, T2 nhận số lô, số đề của T5 chuyển tương ứng với số tiền 18.220.000 đồng. Tiền trúng thưởng là 8.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 26.220.000 đồng.

- Ngày 17/6/2022, T2 nhận số lô, số đề của T5 chuyển tương ứng với số tiền 21.057.000 đồng. Tiền trúng thưởng là 31.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 52.657.000 đồng.

- Ngày 26/6/2022, T2 nhận số lô, số đề của T5 chuyển tương ứng với số tiền 2.144.000 đồng. Tiền trúng thưởng là 4.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 6.944.000 đồng.

- Ngày 28/6/2022, T2 nhận số lô, số đề của T5 chuyển tương ứng với số tiền 23.681.000 đồng. Tiền trúng thưởng là 4.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 28.081.000 đồng.

- Ngày 29/6/2022, T2 nhận số lô, số đề của T5 chuyển tương ứng với số tiền 26.926.000 đồng. Tiền trúng thưởng là 25.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 52.526.000 đồng.

Như vậy từ ngày 09/6/2022 đến ngày 29/6/2022, Nguyễn Văn T5 10 lần chuyển cấp đề cho Ngô Văn T2 với số tiền là 227.051.000 đồng; tổng số tiền trúng là 230.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc (gồm cả số trúng) là 457.051.000 đồng. Trong đó có 06 ngày đánh bạc với số tiền trên 50.000.000 đồng; còn lại 04 ngày đánh bạc với số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Tính đến ngày bị phát hiện thì T2 bị thua.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại iPhone Xs Max màu đen; 01 chiếc điện thoại iPhone Xs, lắp sim thuê bao số 0962.525.580; 01 chiếc điện thoại iPhone 11, lắp sim thuê bao số 0387762177; 01 chiếc điện thoại OPPO A15s, lắp sim thuê bao số 0986703854 và 0969213591 thu giữ trong quá trình khám xét là tài sản thuộc sở hữu của Hoàng Thị H6 vợ của T5 không liên quan đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 812.68 thu giữ của Nguyễn Văn V. Kết quả điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Đỗ Văn H7, sinh năm 1975 trú tại thôn G, xã T, thành phố B cho Vũ mượn. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H7.

- Đối với 22 tờ giấy biên nhận vay nợ tiền thể hiện việc T5 cho những người khác vay tiền. Kết quả điều tra xác định T5 cho vay với mức lãi suất là 01%/01 tháng, một số người thân quen thì không lấy lãi. Cơ quan điều tra kết luận là quan hệ dân sự nên không đặt ra giải quyết. Cơ quan điều tra đã trả lại những giấy biên nhận này cho chị Hoàng Thị H là vợ bị can T5.

Số vật chứng còn lại được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Đối với các đối tượng Nguyễn Văn S3, Bùi Văn C1, Tô Đức H4, Hoàng Văn H5, Hoàng Văn C2 có hành vi đánh bạc với số tiền đều dưới 5.000.000 đồng và các lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng của Nguyễn Ngọc L1; các đối tượng trên đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên Công an thành phố B đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bản cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc S1, Hoàng Ngọc D, Lương Văn H1, Nguyễn Ngọc L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn T5, Ngô Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321

Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn V về tội “Đánh bạc” theo các điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn Y về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 03 (Ba) năm 08 (T6) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T5 15. 000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm b, d khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 03 (Ba) năm 08 (T6) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn V 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T2 03 (Ba) năm 06 (S4) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 16/7/2022).

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Ngô Văn T2 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Y

5. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S1 01 (Một) năm 06 (S4) tháng tù về tội Đánh bạc, Tổng hợp Bản án hình sự phúc thẩm số 149/2020/HS-PT ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo S1 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” chuyển thành tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 06 (S4) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2022. (bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến 05/5/2020 của bản án số 149/2020/HS-PT ngày 24/11/2020)

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

6. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 29/9/2022)

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lương Văn H1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

7. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L1 01 (Một) năm tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án đối với bị cáo đồng phạm khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1, Lương Văn H1, Nguyễn Văn Y kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Ngọc L1 và Ngô Văn T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Trước khi mở phiên toà phúc thẩm ngày 06/4/2023, bị cáo Nguyễn Văn Y có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm ngày 05/5/2023, các bị cáo Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1, Lương Văn H1 và Nguyễn Ngọc L1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Ngô Văn T2 thay đổi nội dung, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các bị cáo kháng cáo là: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong gian đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn V, Ngô Văn T2, Nguyễn Ngọc S1 và Lương Văn H1 đã tích cực nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Các bị cáo Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1 có ông nội là Nguyễn Văn H8 được tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phúc thẩm, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nội dung kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn V, Ngô Văn T2, Nguyễn Ngọc S1, Lương Văn H1 và Nguyễn Ngọc L1: Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo:

- Nguyễn Văn T5 từ 03 năm 08 tháng tù xuống 03 năm 04 tháng tù;
- Nguyễn Văn V từ 03 năm 08 tháng tù xuống 03 năm 04 tháng tù.
- Ngô Văn T2 từ 03 năm 06 tháng tù xuống 03 năm 02 tháng tù.
- Nguyễn Ngọc S1 từ 01 năm 06 tháng tù xuống 01 năm 02 tháng tù.
- Lương Văn H1 từ 01 năm 03 tháng tù xuống 10 tháng tù.

- Nguyễn Ngọc L1 từ 01 năm tù xuống 10 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi.

Án phí phúc thẩm: Đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Nguyễn Ngọc L1 đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo và đã nộp theo đúng quy định tại Điều 333 BLTTHS nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo: Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 06/6/2022 đến ngày 29/6/2022, Nguyễn Văn T5 ở thôn P, xã T, thành phố B có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh số lô, số đề với Ngô Văn T2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Ngọc S1, Hoàng Ngọc D, Lương Văn H1, Nguyễn Ngọc L1 và một số người khác. Kết quả như sau:

- Nguyễn Văn T5 đánh bạc 24 ngày với tổng số tiền là 1.002.260.000 đồng, trong đó có 09 ngày đánh bạc với số tiền trên 50.000.000 đồng. Ngày đánh bạc cao nhất là 79.020.000 đồng.

- Ngô Văn T2 đánh bạc 10 ngày với tổng số tiền là 457.051.000 đồng, trong đó có 06 ngày đánh bạc với số tiền trên 50.000.000 đồng. Ngày đánh bạc cao nhất là 70.537.000 đồng.

- Nguyễn Văn V đánh bạc 23 ngày với tổng số tiền là 670.750.000 đồng, trong đó có ngày 25/6/2022, V đánh bạc với số tiền 68.850.000 đồng.

- Nguyễn Văn Y đánh bạc 21 ngày với tổng số tiền đánh bạc là 76.360.000 đồng; các lần đánh bạc đều dưới 50 triệu đồng, lần đánh bạc cao nhất là 11.000.000 đồng.

- Nguyễn Ngọc S1 đánh bạc 11 ngày với tổng số tiền đánh bạc là 66.900.000 đồng. Các lần đánh bạc đều dưới 50 triệu đồng. Lần đánh bạc cao nhất là 27.500.000 đồng.

- Hoàng Ngọc D đánh bạc 03 ngày với tổng số tiền đánh bạc là 43.725.000 đồng. Lần đánh bạc cao nhất là 33.000.000 đồng

- Lương Văn H1 đánh bạc 03 ngày với tổng số tiền đánh bạc là 47.750.000 đồng. Lần đánh bạc cao nhất là 24.000.000 đồng

- Nguyễn Ngọc L1 đánh bạc 03 ngày với tổng số tiền đánh bạc là 46.225.000 đồng. Lần đánh bạc cao nhất là 26.125.000 đồng.

Trong đó ngày 29/6/2022, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Y chưa thanh toán tiền đánh bạc và thắng bạc với Nguyễn Văn T5, Tô Đức H4 bị kiểm tra trước khi có kết quả sổ số trúng thưởng 1.600.000 đồng, chưa được T5 thanh toán.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc S1, Lương Văn H1, Nguyễn Ngọc L1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T5, Ngô Văn T2 phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn V phạm tội “Đánh bạc” theo các điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Văn Y phạm tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo các tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nội dung kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy:

[3.1]. Về tính chất, mức độ của hành vi, vị trí và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có nhiều bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi, vị trí, vai trò đồng phạm và tội danh, điều khoản của BLHS đã quy định.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân, điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo là cần thiết, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

[3.2]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều phạm tội hai lần trở lên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo S1 còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo trong vụ án đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo V, Y, T2, S1, H1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú trước Cơ quan điều tra, bị cáo L1 có bố để được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong gian đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm vợ bị cáo Nguyễn Văn T5 đã tự nguyện nộp cho bị cáo toàn bộ tiền phạt bổ sung 15.000.000đ và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; vợ bị cáo Nguyễn Văn V đã tự nguyện nộp cho bị cáo toàn bộ tiền phạt bổ sung 15.000.000đ và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; Ngô Văn T2 đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung 10.000.000đ và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; vợ bị cáo Nguyễn Ngọc S1 đã tự nguyện nộp cho bị cáo toàn bộ tiền phạt bổ sung 10.000.000đ, 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.400.00đ tiền thu lợi do hành vi đánh bạc mà có; Lương Văn H1 đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung 10.000.000đ, 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 16.000.00đ tiền thu lợi do hành vi đánh bạc mà có.

Các bị cáo Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc S1 có ông nội là Nguyễn Văn H8 được tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc L1 xuất trình giấy chứng nhận của bệnh viện H10 về việc bị cáo hiến thận và ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến.

Theo mục 7 phần I, Về hình sự Văn bản số 212/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2019, “V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử”, các bị cáo Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn V, Ngô Văn T2, Nguyễn Ngọc S1, Lương Văn H1 và Nguyễn Ngọc L1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại phiên tòa phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã đề nghị tại phiên tòa phúc thẩm.

Căn cứ Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Nguyễn Ngọc L1 không đủ điều kiện để được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Y đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên căn cứ vào Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án đã có thông cáo rút kháng cáo, vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

[4]. Về nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được HĐXX chấp nhận giảm nhẹ hình phạt nên căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX phúc thẩm không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn V, Ngô Văn T2, Nguyễn Ngọc S1, Lương Văn H1 và Nguyễn Ngọc L1, sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T2 03 (ba) năm tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 16/7/2022) vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S1 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp Bản án hình sự phúc thẩm số 149/2020/HS-PT ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo S1 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” chuyển thành tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2022. (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến 05/5/2020 của Bản án số 149/2020/HS-PT ngày 24/11/2020) vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H1 10 (mười) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 29/9/2022) vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L1 10 (mười) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L1 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền án phí hình sự phúc thẩm và số tiền vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc.

Xác nhận các bị cáo sau đã nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Văn T5 đã nộp tiền phạt bổ sung 15.000.000đ và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000930 ngày 03/3/2023.

- Bị cáo Nguyễn Văn V đã nộp tiền phạt bổ sung 15.000.000đ và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000931 ngày 03/3/2023.

- Bị cáo Ngô Văn T2 đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000đ và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000736 ngày 19/7/2022.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc S1 đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000đ, 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.400.00đ tiền vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc theo biên lai thu số 0000929 ngày 03/3/2023.

- Bị cáo Lương Văn H1 đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000đ, 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 16.000.00đ tiền vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc theo biên lai thu số 0000922 ngày 16/02/2023.

Các bị cáo Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn V, Ngô Văn T2, Nguyễn Ngọc S1, Lương Văn H1, Nguyễn Ngọc L1 và Nguyễn Văn Y không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TATP. Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Nâu